

Bản án số: 72/2024/HS-PT
Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLPT-HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo Hoàng Anh D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: Hoàng Anh D (tên gọi khác: Thà); sinh năm 1963 tại Thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 07/1993/HSST ngày 22/02/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 16 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2007, chấp hành xong án phí vào tháng 01/1997;

- Bản án số 139/2011/HSPT ngày 22/7/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/8/2011, chấp hành xong án phí vào tháng 4/2012;

- Bản án số 10/2016/HSST ngày 22/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí vào tháng 5/2016, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/6/2017;

- Bản số 08/2021/HSST ngày 19/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành hình phạt tù, đã đóng án phí 200.000 đồng;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Thái Văn H, Lê Thị Bạch T2, Lê Thị Thu B, Lê Thanh H1, Phan Văn L, các bị hại và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn H, Lê Thị Bạch T2, Lê Thị Thu B, Hoàng Anh D, Lê Thanh H2 và Phan Văn L là những đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản và có mối quan hệ quen biết nhau. Trong đó, Thu B, T2 và H2 là ba chị em ruột, còn H là chồng cũ của T2. Ngày 30/6/2022, Thu B, T2 và H liên lạc với nhau qua điện thoại và bàn bạc cùng nhau lên thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng móc túi khách du lịch lấy tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thu B nói H thuê xe ô tô đi thành phố Đ, H gọi cho Lê Thanh H2 và nói H2 thuê xe chở H đi làm ở thành phố Đ. H2 biết H, Thu B và T2 là những người hành nghề trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi nên biết việc chở những người này lên thành phố Đ là để móc túi khách du lịch, nhiệm vụ của H2 là lái xe chở cả nhóm đến các điểm du lịch để trộm cắp tài sản. H2 đã thuê xe ô tô hiệu Suzuki XL7 loại 7 chỗ, biển kiểm soát 60K-054.02 của anh Phạm Ngọc H3 với giá 1.000.000 đồng/ ngày để chở nhóm của H đi thành phố Đ. Cũng trong ngày 30/6/2022, D gọi điện thoại cho H hỏi có đi móc túi ở đâu thì cho D đi cùng vì D biết nhóm của H hành nghề trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi, H nói D chuẩn bị đồ chờ sẵn, xe sẽ ghé đón. Sau khi gọi cho H xong, D gọi cho Phan Văn L rủ L lên thành phố Đ cùng với nhóm của D, giữ tài sản nhóm D trộm cắp được thì L đồng ý. Sau đó L mượn xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 60B8-429.38 của chị Trần Thị Lệ Q, sinh năm 1982, trú tại H tổ A Khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai lên thành phố Đ trước, còn nhóm của D đi ô tô lên sau.

Khoảng 01 giờ 00 ngày 01/7/2022, L điều khiển xe máy hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 60B8 - 429.38 đi từ nhà ở huyện T, tỉnh Đồng Nai lên thành phố Đ. Khoảng 03 giờ 00 cùng ngày, H2 điều khiển xe ô tô Suzuki XL7 loại 7 chỗ, biển kiểm soát 60K – 054.02 từ nhà đến ngã ba D đón T2 và Thu B, sau đó

đón H, khi xe đến huyện T thì đón thêm D. Khoảng 08 giờ 00 ngày 01/7/2022, H2, T2, T3 ba, H và D lên đến thành phố Đ gặp L tại quán B1. Trong lúc ăn sáng, cả nhóm bàn bạc thống nhất như sau: H2 có nhiệm vụ lái xe ô tô chở T2, H, Thu B và D đến các điểm du lịch để H và D cản trở, đánh lạc hướng du khách tạo điều kiện cho Thu B và T2 tiếp cận khách du lịch trộm cắp tài sản. Còn một mình L điều khiển xe mô tô đi theo hỗ trợ bên ngoài. Khi trộm cắp được tài sản thì D đưa cho L cất giữ. Cả nhóm đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản bằng hình thức móc túi như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 13 giờ 00 ngày 01/7/2022, cả nhóm đi vào quán C, địa chỉ: số B đường $\frac{3}{4}$, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do quán đông nên cả nhóm phải tách nhau ra ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong ra tính tiền, Thu B nhìn thấy chị Nguyễn Đỗ Đông M đang đi vào trong quán, chị M để điện thoại di động hiệu S 20 Ultra và điện thoại di động hiệu S Flip 3 trong túi xách nhưng không gài khóa. Thấy không có ai chú ý, Thu B nhanh chóng đi theo chen lấn tiến sát lại sau lưng chị M, dùng tay phải móc lấy 02 điện thoại di động trong túi xách của chị M rồi quay lại và đi thẳng ra xe ô tô. Khi gặp cả nhóm, Thu B nói “hai cái”, cả nhóm đều hiểu là Thu B móc túi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại di động. Khi lên xe ô tô, Thu B đưa 02 chiếc điện thoại này cho D cất giữ rồi cả nhóm tiếp tục đi đến các điểm du lịch khác.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 điện thoại di động hiệu S z Flip 3 màu tím, dung lượng 128G có giá là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung note 20 Ultra màu đen, dung lượng 256GB có giá là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Do trời mưa nên các điểm du lịch ít khách, cả nhóm quyết định xuống huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để thuê phòng nghỉ, trên đường đi thì D xuống xe ô tô để đi xe máy cùng với L. Khi đến huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, H2, T2, Thu B và H đi thuê phòng ở một nhà nghỉ ở thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. D chở L đi trên đèo thì dừng lại ở một khoảng đất trống, cất giấu 02 điện thoại kia vào trong túi nilon rồi giấu ở dưới 01 gốc cây khô. Sau đó, D chở L thuê phòng nghỉ ở thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến 07 giờ 00 ngày 02/7/2022, D chở L lên thành phố Đ trước, H2 điều khiển xe ô tô chở T2, Thu B và H đến gặp D và L trước quán B1. Tại đây, D lên xe ô tô còn L điều khiển xe máy đi theo ô tô để tiếp tục thực hiện các vụ trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 2, 3, 4: Khoảng 07 giờ 30 ngày 02/7/2022, trên đường đi đến V thành phố Đ, khi đi ngang qua Nhà hàng tiệc cưới S trên đường T, Phường A, thành phố Đ, thấy có nhiều xe nên H2 tấp xe vào lề, L điều khiển xe máy lên phía trên xe ô tô đứng chờ. H, D, Thu B và T2 xuống xe đi bộ vào trong, H và D đứng đợi ở sân, còn Thu B và T2 đi sâu hơn vào khu vực ăn buffet sáng rồi tách nhau

ra đi tìm tài sản để trộm cắp. T2 phát hiện chị Mai Thị P để điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 trong túi áo và hờ một phần ra ngoài nên tiếp cận, dùng tay trái lấy điện thoại rồi quay người ngược hướng với chị P và đi ra ngoài. Cùng thời điểm này, Thu B cũng nhìn thấy chị Lê Thị Kiều T4 để điện thoại di động hiệu OPPO F9 ở trong balo nhưng không khóa và chị Ngô Thị Kiều V để điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng ở túi áo đang đứng cùng với nhau để lấy thức ăn. Thu B tiếp cận chị T4 và chị V rồi dùng tay phải móc lần lượt 02 chiếc điện thoại di động này rồi bước ra ngoài. Thu Ba đi được một đoạn thì quay lại thấy T2 đang cầm 01 điện thoại di động trên tay, cả hai tiến lại vị trí H và D đang đợi sẵn, đưa cho D cất giữ 03 chiếc điện thoại di động trên, H đứng bên cạnh quan sát cảnh giới. Sau đó, cả nhóm đi bộ ra xe ô tô rồi tiếp tục di chuyển. Khi đến cây xăng N1, H2 vào đổ xăng thì D xuống xe, đi bộ lại vị trí L đang đứng chờ đưa cho L cất giấu 03 điện thoại di động mà Thu B và T2 vừa trộm cắp được. L nhận lấy 03 điện thoại từ D, hiểu đây là tài sản vừa trộm cắp được nên nhanh chóng cất giấu vào trong balo. Sau đó, cả nhóm tiếp tục di chuyển đi trộm cắp tài sản.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno5 có giá trị 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 có giá trị 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu trắng có giá trị 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 5: Khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, cả nhóm quay lại trước quán B1 – địa chỉ: B Hồ T, phường A, Đ, Lâm Đồng, Thu B đi vào trong quán để đi vệ sinh, H2 lên xe ô tô ngồi đợi, L ra xe máy điều khiển đi trước một đoạn, còn T2, H và D thì ra đứng trước xe ô tô đợi Thu B. Khi Thu B đi ra ngoài, Thu B nhìn thấy vợ của anh Lê Nho T5 đang đi từ ngoài vào trong quán có đeo túi xách phía trước bụng, bên trong túi xách có điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu xanh, dung lượng 128GB của anh T5. Thu Ba tiếp cận, dùng tay phải móc lấy điện thoại của anh T5 rồi đi nhanh ra ngoài. Khi đến xe ô tô, Thu B đưa chiếc điện thoại này cho D cất giữ. Sau đó, cả nhóm tiếp tục di chuyển đi trộm cắp tài sản.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định điện thoại di động Iphone 13 màu xanh, dung lượng 128GB có giá trị 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Vụ thứ 6: Khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, cả nhóm đến vườn hoa Cẩm Tú C tại xã X, thành phố Đ. Khi đến nơi, L điều khiển xe máy đứng ở bên kia đường đợi, H2 đậu xe ô tô ở bãi xe, T2 một nên ở lại trên xe, còn H, D và Thu B đi vào trong vườn hoa. D đi vào trong và đợi ở ghế nghỉ của khách, H đi thêm một đoạn rồi đứng đợi ở cây cầu gần đó, T3 Ba phát hiện 01 nhóm du khách đang đứng chụp hình ở vườn hoa nên tiến lại tiếp cận. Lúc này, Thu B nhìn thấy chị Phạm Thị T6 để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu xanh, dung lượng

128GB ở túi áo, lộ một phần ra ngoài, Thu B tiến lại gần, dùng tay phải cầm lấy điện thoại rồi quay người ngược hướng với nhóm du khách và đi thẳng về phía D, đưa cho D chiếc điện thoại vừa trộm cắp được sau đó cả ba đi ra xe ô tô. H2 điều khiển xe chở cả nhóm quay về hướng thành phố Đ, khi đến ngã ba đường ray xe lửa, D nói H2 dừng xe lại rồi xuống xe đưa 02 chiếc điện thoại trộm cắp được ở lần 5 và lần 6 cho L cất giữ.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax màu xanh, dung lượng 128GB có giá trị 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Vụ thứ 7, 8, 9: Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, cả nhóm tiếp tục đến chùa L1, địa chỉ: A T, phường A, Đ. Tại đây, H2 đậu xe ở phía đối diện đường cho T2, Thu B, H và D đi vào bên trong chùa, L điều khiển xe máy đi lòng vòng khu vực xung quanh. Khi đi vào trong chùa, D tách ra đứng ở cửa phụ chánh điện, còn Thu B, T2 và H đứng ở cửa chính. Lúc này, Thu B nhìn thấy bà Nguyễn Thị H4 để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21+ 5G màu tím, dung lượng 128GB và 01 mắt kính nữ, màu nâu đen, trên gọng kính viền vàng trong túi xách không khóa, Thu B nhanh chóng tiến lại sau lưng bà H4, dùng tay phải móc lấy điện thoại di động và mắt kính rồi quay người về phía D, D biết Thu B vừa móc túi được tài sản nên tiến lại lấy tài sản từ tay Thu B rồi cất vào trong người. Cùng lúc này, T2 cũng nhìn thấy anh Phan Văn T7 để 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh, dung lượng 64GB để trong balo và lộ một phần ra ngoài, T2 nhanh chóng tiếp cận bên hông anh T7, dùng tay trái móc lấy chiếc điện thoại di động rồi quay người lại và đưa điện thoại cho H, H cầm lấy rồi đi bộ ra ngoài đưa cho L cất giữ. D sau khi nhận được tài sản do T3 Ba đưa thì đi về phía nhà vệ sinh, tại đây D cất mắt kính vào túi, cất điện thoại di động vào trong người rồi quay ra sân giữa tháp chuông và chánh điện. Lúc này, D nhìn thấy ông Phùng Văn N đang đứng chung với một nhóm du khách, để điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 64GB để ở túi bên hông balo, D tiếp cận ông N rồi dùng tay phải móc lấy chiếc điện thoại này rồi đi về phía cổng chùa. Trên đường đi, D gặp L đứng ở trong hẻm, D tiến lại đưa 02 chiếc điện thoại cho L rồi đi ra ngoài. Sau đó cả nhóm đi ra khỏi chùa. D, T2, H và Thu B đi lên xe ô tô, còn L điều khiển xe máy theo sau tiếp tục đến các điểm du lịch khác.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định 01 điện thoại di động hiệu S S21 + 5G màu tím, dung lượng 128GB có giá trị 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), mắt kính nữ có giá trị 2.000.000 (hai triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu xanh, dung lượng 64GB có giá trị 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 64GB có giá trị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Lần 10: Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, cả nhóm đến tiệm mút Anh T8 – C, địa chỉ: B M, phường H, Đ. L điều khiển xe máy đứng gần tiệm mút, H và T2 đi thẳng vào trong tiệm, còn D và Thu B thì đứng bên ngoài. Lúc này, Thu B nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thu T9 đứng mua hàng ở quầy phía trước, chị T9 để ví vải caro viền đỏ bên cạnh quầy rồi bê thùng hàng ra ngoài. Thấy không có người trông coi chiếc ví, Thu B tiến lại quầy hàng lấy chiếc ví rồi đi ra ngoài. D thấy Thu B bỏ đi thì cũng đi theo sau Thu B. H và T2 ở trong tiệm không lấy được tài sản gì thì cũng đi ra xe. Khi lên xe thì thấy T3 Ba lấy ví vải ra kiểm tra nên cả hai biết đây là tài sản do Thu B vừa trộm cắp được. Thu B mở ví lấy ra 01 cọc tiền gồm mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng, Thu B đếm được 20.000.000 đồng rồi đưa cho H, H cầm tiền đếm lại thấy đúng 20.000.000 đồng thì đưa cho H2 cất giữ. Còn ví vải và giấy tờ, Thu B đưa cho D để D ném vô thùng rác phi tang.

Bị hại là: Chị Nguyễn Thị Thu T9, SN: 1985, HKTT: Hòa Khương, H, Đà Nẵng bị chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng và 01 ví vải trị giá 40.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho chị T9, chị T9 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Theo Kết luận định giá số 61/LL-ĐG ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 106.240.000 đồng; Tiền mặt các bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt 126.240.000đ (một trăm hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn).

Cáo trạng số 289/CT-VKSĐL ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố Hoàng Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Thái Văn H, Lê Thị Bạch T2, Lê Thị Thu B, Lê Thanh H2 và Phan Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HSST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Anh D, Thái Văn H, Lê Thị Bạch T2, Lê Thị Thu B, Lê Thanh H2 và Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, c, g khoản 2 Điều 173, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Anh D; Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Thái Văn H, Lê Thị Bạch T2, Lê Thị Thu B, Lê Thanh H2 và Phan Văn L; Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo, xử phạt:

- Hoàng Anh D 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản số 08/2021/HSST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

- T10 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

- L2 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

- L3 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

- L4 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

- P1 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

Ngày 06/02/2024 bị cáo Hoàng Anh D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh D đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của bị hại, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 01, 02/7/2022 các bị cáo Thái Văn H, Lê Thị Bạch T2, Lê Thị Thu B, Hoàng Anh D, Lê Thanh H2, Phan Văn L đã bàn bạc, phân công nhiệm vụ và cùng nhau thực hiện 10 lần trộm cắp tài sản của các bị hại với hình thức móc túi tại các địa điểm du lịch trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 126.240.000đ.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Hoàng Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt mức án 06 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo đang có 4 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh D 06 (sáu) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản số 08/2021/HSST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2022.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Anh D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (02);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01); Nhà tạm giữ (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu Văn phòng (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Mạnh Hùng